

Bản án số: 17/2023/HSST

Ngày: 13/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC - THANH HOÁ.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Dũng và bà ông Lê Trung Kiên.

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Bùi Văn Tư - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Minh – Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **13/2023/TLST - HS ngày 02 tháng 6 năm 2023**, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/HSST - QĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn Q, sinh ngày: 13/8/1991, tại: thôn 4, xã VH, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn 4, xã VH, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Thanh Tùng (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kỳ (đã chết); Bị cáo chưa có vợ con; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Tiền án; tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/02/2023 đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: Vũ Văn X, sinh ngày: 10/02/1992; tại thôn 3, xã VH, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn 3, xã VH, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Vũ Văn Ban (đã chết) và bà Trịnh Thị Hon, sinh năm 1966. Vợ: Lê Thị Duyên; sinh năm 1994; Gia đình bị cáo có ba chị em bị cáo là con thứ ba. Bị cáo có hai con, lớn sinh

năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019. Tiền án; tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/02/2023 đến nay. Có mặt.

3. Họ và tên: Trần Hữu T, sinh ngày: 15/11/1986; tại: thôn 1, xã VH, huyện V L, tỉnh Thanh Hoá. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn 1, xã VH, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Trần Văn Thuyết; sinh năm 1963 và bà Trần Thị Tư; sinh năm 1964. Gia đình bị cáo có ba anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Trần Thị Loan; sinh năm 1987 (đã ly hôn); Bị cáo có hai con, lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012. Tiền án; tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/02/2023 đến nay. Có mặt.

4. Họ và tên: Trần Văn T1, sinh ngày: 12/09/1988, tại thôn 3, xã VH, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn 3, xã VH, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Trần Văn Thuyết; sinh năm 1963 và bà Trần Thị Tư; sinh năm 1964. Bị cáo chưa có vợ; Gia đình bị cáo có ba anh em, bị cáo là con thứ hai. Tiền án; tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/02/2023 đến nay. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Trần Đức Lương, sinh năm 1997

Trú tại: Xã Hoạt Giang, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

+ Anh Trương Văn Trường, sinh năm 1991

+ Chị Trương Thị Khương, sinh năm 1982

Đều trú tại: Thôn 3, xã VH, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng đều vắng mặt.

NHẬN THẤY

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ, ngày 29/01/2023 Nguyễn Văn Q, sinh năm 1991, Vũ Văn X, sinh năm 1992 cùng trú tại xã VH, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá, Trần Đức Lương, sinh năm 1997 trú tại xã Hoạt Giang, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá đến nhà chị Trương Thị Khương, sinh năm 1982 trú tại thôn 3, xã VH, huyện Vĩnh Lộc để hỏi nợ. Khi đến nơi, Q đứng ngoài cổng còn X và Lương đi vào trong nhà chị Khương để nói chuyện. Lúc này, trong nhà chị Khương có anh Trương Văn Trường, sinh năm 1991 trú tại thôn 3, xã VH, huyện Vĩnh Lộc (em trai chị Khương) cũng đang có mặt tại đó. Khi mọi người đang nói chuyện thì Trần Hữu T, sinh năm 1986 trú tại thôn 1, xã VH, huyện Vĩnh Lộc đi đến nhà chị Khương để

tìm anh Trường. Q đang đứng ngoài cổng thấy T đến, Q cho rằng T đến để đánh nhau với nhóm của Q nên đã chửi T “Địt mẹ mày, tao cho người xuống giết mày luôn”, thấy Q chửi mình T cũng chửi lại Q rồi hai bên lao vào đánh nhau. Mọi người trong nhà chị Khương nghe ồn ào nên đã chạy ra can ngăn đưa Q và T vào nhà nói chuyện. Anh Trường thấy Q và T mâu thuẫn nên đã gọi cho Trần Văn T1, sinh năm 1988 trú tại thôn 3, xã VH, huyện Vĩnh Lộc (em trai T) xuống để khuyên can hai bên. Khi Q, X, Lương ra về đến trước cổng nhà chị Khương thuộc đường tỉnh lộ 522 thì gặp T1 đi tới, T1 hỏi Q: “Tại sao chửi bố mẹ tao và anh tao?”, thì Q trả lời: “Tao thích thì tao chửi” rồi hai bên chửi bới, thách thức lừa đui đánh nhau trên đường. T1 lao vào đâm vào mặt Q. X thấy Q bị đánh thì chạy lại đâm vào mặt T1 thì cũng bị T1 đánh vào mặt gây thương tích. T1 nhặt được gậy sắt dựng bên đường lừa đui đánh Q thì Q giơ tay lên đỡ và bị thương tích ở tay phải. T và Lương thấy đánh nhau nên đã vào can ngăn nhưng do Q vẫn chửi bới T nên T đã chạy vào túm cổ áo X và dùng tay đâm Q đồng thời chửi bới thách thức nhóm của Q. Sự việc Q, X, T1, T lừa đui đánh nhau trong khoảng thời gian từ 20 đến 30 phút thì được người dân can ngăn sau đó các đối tượng ra về.

Ngày 30/01/2023 Công an xã VH đã báo cáo sự việc Nguyễn Văn Q, Vũ Văn X, Trần Văn T1, Trần Hữu T gây rối trật tự công cộng, các đối tượng lừa đui đánh nhau trên đường tỉnh lộ 522, nơi tập trung đông dân cư, khu tập trung các cơ quan: Ủy ban nhân dân xã, Công an xã, Trạm y tế xã VH vào ngày 29/01/2023 (tức mừng 08 tết Q Mão) thời điểm nhân dân đang vui X năm mới đến cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Lộc điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Căn cứ vào Bản kết luận giám định số: 210/2023/TgT ngày 24/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hoá kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Vũ Văn X là: 03% .

Căn cứ vào Bản kết luận giám định số: 212/2023/TgT ngày 24/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hoá kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Văn Q là: 01% .

Căn cứ vào Bản kết luận giám định số: 214/2023/TgT ngày 24/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hoá kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Trần Văn T1 là: 01%.

Quá trình đánh nhau, gây rối trật tự công cộng, Nguyễn Văn Q, Vũ Văn X, Trần Văn T1 bị thương tích. Tuy nhiên, Q, X, T1 đã có đơn không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người gây thương tích cho bản thân mình. Vì vậy, hành vi nêu trên không cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Lộc đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với Q, X, T1, T là có căn cứ.

Về vấn đề dân sự: Quá trình điều tra Q, X, T1 không yêu cầu bồi thường.

Vật chứng: Đối với chiếc gậy sắt Trần Văn T1 sử dụng để đánh nhau, gây rối trật tự công cộng sau đó đã vứt bỏ khỏi hiện trường. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả nên không đề cập xử lý.

Đối với 01 (một) đĩa DVD lưu trữ 02 tệp video trích xuất từ camera lưu trữ dữ liệu các đối tượng gây rối trật tự công cộng cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT -VKSVL ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Vũ Văn X và Trần Hữu T về tội: " *Gây rối trật tự công cộng* ". Theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Văn T1 bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa truy tố về tội: " *Gây rối trật tự công cộng* ". Theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 điều 51; Điều 17; Điều 58, Khoản 1, khoản 2 và khoản 5 điều 65 BLHS.

Xử phạt Nguyễn Văn Q từ 07 (bảy) tháng đến 10(mười) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 14 (mười bốn) tháng đến 20 (hai mươi) tháng.

Xử phạt Vũ Văn X từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 16 (mười sáu)tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1; khoản 2 điều 51; Điều 17; Điều 58, Khoản 1, khoản 2 và khoản 5 điều 65 BLHS.

Xử phạt Trần Hữu T 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 16 (mười sáu)tháng.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 17; Điều 58, Khoản 1, khoản 2 và khoản 5 điều 65 BLHS.

Xử phạt Trần Văn T1 từ 24 (hai mươi tư) tháng đến 26 (hai mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 48 (bốn mươi tám) tháng đến 52 (năm mươi hai) tháng.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết về xử lý vật chứng, về án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định Tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã T hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã T hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Văn Q, Vũ Văn X và Trần Hữu T và Trần Văn T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người làm chứng và tang vật thu giữ được đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 29/01/2023, Nguyễn Văn Q, Vũ Văn X, Trần Hữu T và Trần Văn T1 đã T hiện hành vi chửi bới, lừa dối đánh nhau trên đường thuộc tỉnh lộ 522 là nơi tập trung đông dân cư, khu tập trung các cơ quan Ủy ban nhân dân xã, Công an xã, Trạm y tế xã VH vào thời điểm đầu X năm mới, nhân dân đang vui X đón tết Q Mão 2023, làm mất trật tự trị an, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trên địa bàn dân cư. Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn Q, Vũ Văn X, Trần Văn T1, Trần Hữu T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “ Gây rối trật tự công cộng”. Nguyễn Văn Q, Vũ Văn X, Trần Hữu T T hiện hành vi gây rối trật tự công cộng, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 318 BLHS. Đối với Trần Văn T1 đã dùng gây sát T hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp “dùng hung khí”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 điều 318 BLHS. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của vụ án:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo đã gây tâm lý lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân trên địa bàn dân cư, vì vậy cần phải xử phạt các bị cáo nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời mang tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của các bị cáo: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có sự bàn bạc và phân công vai trò cụ thể nên xác định là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo Q là người khởi xướng, gây gở dẫn đến hành vi xô xát và gây mất trật tự công cộng đồng thời là người T hiện hành vi phạm tội tích cực, quyết liệt nên

giữ vai trò số 1 trong vụ án. Đối với X, T và T1 tích cực T hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò số 2 trong vụ án. Trần Văn T1 sử dụng hung khí gây thương tích cho X và Q chịu trách nhiệm đối với hành vi dùng hung khí trong khi gây rối trật tự công cộng.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Các bị cáo Q, X và T phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó các bị cáo Q, X và T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo T1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo T và T1 có ông nội là người có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Xét nhân thân bị cáo: Các bị cáo phạm tội lần đầu, nhất thời phạm tội, các bị cáo không có tiền án, tiền sự. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Tại phiên tòa các bị cáo T sự có thái độ ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội là phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 65 BLHS.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa Q, X, T1 không yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: Đối với chiếc gậy sắt Trần Văn T1 sử dụng để đánh nhau, gây rối trật tự công cộng sau đó đã vứt bỏ khỏi hiện trường. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả nên không đề cập xử lý là phù hợp. Đối với 01 (một) đĩa DVD lưu trữ 02 tệp video trích xuất từ camera lưu trữ dữ liệu các đối tượng gây rối trật tự công cộng cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ vụ án. Vì vậy tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án là phù hợp.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Nguyễn Văn Q, Vũ Văn X và Trần Hữu T và Trần Văn T1 phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 318, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn Q 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14(mười bốn) tháng. Thời hạn thi hành án tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/7/2023).

Xử phạt: Vũ Văn X 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng. Thời hạn thi hành án tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/7/2023).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 318, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trần Hữu T 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng. Thời hạn thi hành án tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/7/2023).

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trần Văn T1 24 (hai mươi tư) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng. Thời hạn thi hành án tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/7/2023).

Giao Nguyễn Văn Q, Vũ Văn X, Trần Hữu T và Trần Văn T1 cho UBND xã VH, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp trong thời gian thử thách bị cáo thay đổi nơi cư trú thì T hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo nếu trong thời gian thử thách mà cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại điều 87 Luật Thi hành án hình sự từ hai lần trở lên. Trường hợp T hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của Bộ luật Hình sự.

- Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án đối với 01 USB chứa 01 đoạn vi deo là dữ liệu hình ảnh các bị cáo tham gia gây rối trật tự công cộng do Cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ vụ án.

- Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc Nguyễn Văn Q, Vũ Văn X và Trần Hữu T và Trần Văn T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Vĩnh Lộc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Tuyết